

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2021/HS-ST

Ngày: 18-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Bà Nguyễn Đăng Khánh Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Trung Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/TLST-HS ngày 07/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh S(C), sinh ngày: 06/7/1996, tại H; trú tại: thôn S, xã S, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: thợ sửa xe; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ, bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1966, trú tại: thôn S, xã S, huyện H, tỉnh H; Gia đình có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất là bị cáo; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: chị Bùi Thị Thanh H, sinh năm: 1988, trú tại: TX, đường S, phường D, thành phố L. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông Đoàn Ngọc H, sinh năm: 1980, trú tại: Số X, đường T, phường H, thành phố L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh S và chị Bùi Thị Thanh H có quan hệ bạn bè với nhau. Vào ngày 22/10/2020, chị H đưa con đến bệnh viện đa khoa tỉnh Đ để khám bệnh, S đến thăm và mượn xe mô tô biển số 49B1-X của chị H. Sau khi mượn xe, S nghĩ đến việc chị H có lần nhờ S tìm chỗ cầm giấy tờ xe mô tô để trả nợ, do trong cốp xe có sẵn giấy tờ xe mô tô nên S điều khiển xe đến tiệm cầm đồ tại đường Nguyễn Công T để hỏi về việc cầm giấy tờ xe nhưng chủ tiệm không cầm giấy tờ xe. Lúc này, vì thiếu tiền tiêu xài nên S đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của chị H đem bán lấy tiền. Thực hiện ý định, S điều khiển xe mô tô đến cửa hàng xe máy X tại số X, đường P, phường B, thành phố L gặp chủ cửa hàng là ông Đoàn Ngọc H hỏi bán xe mô tô biển số 49B1-X của chị H, ông H nói mua xe với giá 35.000.000đ nhưng phải có giấy chứng minh nhân dân của chủ xe thì S quay về bệnh viện và nói dối với chị H là cần có giấy tờ tùy thân mới cầm được giấy tờ xe vì vậy chị H đã đưa căn cước công dân cho S, S quay lại cửa hàng xe máy X bán xe được 35.000.000đ và mua lại 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exceiter với giá 32.500.000đ. Sau đó, Sang về Nha T kiếm việc làm và tiêu xài cá nhân hết số tiền còn lại, đồng thời bán chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exceiter đã mua tại cửa hàng X với giá 20.000.000đ nhưng không nhớ địa chỉ cửa hàng bán xe máy Yamaha Exceiter.

Do không thấy S trả xe nên chị H đã liên lạc với S thì được biết S đã bán xe mô tô biển số 49B1-946.27 nên chị H tố cáo đến cơ quan Công an thành phố L.

Tại kết luận định giá số 248/KL-ĐG ngày 03/11/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự xác định: 01 xe máy hiệu Honda, loại Air Blade, màu đen vàng đồng, biển số 49B1-946.27 với giá 53.350.000đ

Vật chứng thu giữ: Cơ quan Công an thu giữ: 01 xe máy Honda AirBlade, biển số: 49B1-X, màu đen vàng đồng, số máy JF94E00X, số khung 6331LZ4X; 01 đăng ký xe biển số: 49B1-X mang tên Bùi Thị H; 01 căn cước công dân số 0361X mang tên Bùi Thị Thanh H; 01 giấy bán xe của cửa hàng xe máy X.

Bị hại chị Bùi Thị Thanh H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì đối với bị cáo về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Đoàn Ngọc H là người đã mua tài sản từ S với số tiền 35.000.000đ, khi mua không biết là tài sản do phạm tội mà có, S đã bồi thường số tiền 20.000.000đ cho ông H, ông H yêu cầu S bồi thường số tiền 15.000.000đ còn lại.

Tại bản cáo trạng số 109/CT-VKSĐL ngày 27/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Nguyễn Thanh về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh S khai nhận: vào ngày 22/10/2020, Nguyễn Thanh S đã lợi dụng sự tin tưởng của chị Bùi Thị Thanh H để chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu AirBlada biển số 49B1-X trị giá 53.350.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Buộc bị cáo bồi thường cho ông Đoàn Ngọc H số tiền 15.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm như Cáo trạng đã truy tố. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thể hiện ở chỗ: giữa bị cáo và chị H là bạn bè nên chị H tin tưởng cho bị cáo mượn xe mô tô hiệu AirBlada biển số 49B1-X, sau khi mượn xe bị cáo không trả xe mà nảy sinh ý định chiếm đoạt bằng cách bán xe cho cửa hàng V do ông Đoàn Ngọc X làm chủ để lấy số tiền 35.000.000đ. Tại kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố Đà Lạt xác định xe mô tô hiệu AirBlada biển số 49B1-X có trị giá 53.350.000đ. Rõ ràng hành vi của bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng để trực tiếp xâm phạm đến tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng không ít đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố

bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bồi thường khắc phục hậu quả, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng, cần xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối, phòng ngừa đối với loại tội phạm này.

[5] Đối với ông Đoàn Ngọc H có hành vi mua xe mô tô hiệu AirBlada biển số 49B1-X của chị H. Khi mua những tài sản này, ông H không biết tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông H là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là xe mô tô hiệu AirBlada biển số 49B1-X đã được thu giữ hoàn trả cho bị hại là chị H, chị H không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên không xem xét. Đối với số tiền 35.000.000đ bị cáo nhận từ ông Hoàng, bị cáo đã bồi thường 20.000.000đ, còn 15.000.000đ chưa bồi thường nên buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Hoàng số tiền này là phù hợp.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 xe máy Honda AirBlade, biển số: 49B1-X, màu đen vàng đồng, số máy JF94E00X, số khung 6331LZ4X; 01 đăng ký xe biển số: 49B1-X mang tên Bùi Thị Thanh H; 01 căn cước công dân số 0361880X mang tên Bùi Thị Thanh H. Đây là tài sản và giấy tờ tùy thân của chị H nên cơ quan điều tra Công an thành phố L đã hoàn trả cho chị Hương. Đối với 01 giấy bán xe của cửa hàng xe máy là chứng cứ nên lưu hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Sang dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh S 24 (Hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh S phải bồi thường cho ông Đoàn Ngọc Hoàng số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự .

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Phượng Hoàng Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tp L;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có QL
- NVLQ;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thanh Thủy